TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 78/2023/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 22 tháng 08 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tung dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14/08/2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 174/2023/TLST-DS ngày 12/07/2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:
Nguyên đơn: ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1961
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre
Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: bà Đỗ Thị P, sinh năm 1978
Địa chỉ: phường M, thành phố Bến Tre
Bị đơn: bà Đặng Thị Phương M, sinh 1979
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1976
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Đặng Thị Phương M và ông Nguyễn Quốc T chịu trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn M số tiền nợ hụi là 247.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi bảy triệu) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 6.175.000 (sáu triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng do ông Nguyễn Văn M chịu một nữa là 3.087.000 (ba triệu không trăm tám mươi bảy ngàn) đồng, bà Đặng Thị Phượng M và ông Nguyễn Quốc T liên đới chịu một nữa án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 3.087.000 (ba triệu không trăm tám mươi bảy ngàn) đồng.

Ông Nguyễn Văn M là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được qui định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ánh